

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022 (TỪ 06/09/2021)

STT	Họ và Tên	KHỐI 12									KHỐI 11									KHỐI 10											Công tác kiêm nhiệm	Số tiết			
		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11		Đạy	Kiểm nhiệm	Tổng	
1	Nguyễn Thị Đắc																					X		X							TTCM+CTCĐ+CN10A3	6	10	16	
2	Phạm Thị Hà					X		X				X				X															TPCM+CN12A5	14	5	19	
3	Thái Thị Kim Lan				X				X					X			X														CN12A4	14	4	18	
4	Nguyễn Thị Kim Nga	X		X																X				X							CN12A1	12	4	16	
5	Trần Thị Diễm																			X					X						CN10A7+GT2	6	10	16	
6	Bùi Thị Thu													X												X	X		X		CN10A8	13	4	17	
7	Võ Ngọc Xương		X							X												X							X		CN12A2+TTCĐ	12	5	17	
8	Trịnh Thị Ngọc Hiền						X						X					X	X												CN12A6	15	4	19	
9	Nguyễn Văn Cải										X																				PHT	4	13	17	
10	Nguyễn Thị Phương	X		X		X		X		X	X												X	X	X	X	X	X	X	X	TTCM	19	3	22	
11	Lê Văn Thanh		X		X		X		X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X									PC+TB TTND+TTCĐ	19	5	24	
12	Lê Thị Hương																														Nghỉ hậu sản từ tháng 8/2021	0	0	0	
13	Ngô Kim Hà		X		X		X		X				X	X	X	X	X							X	X	X	X	X	X	X	CN10A10	15	4	19	
14	Phan Tuyết Trinh	X		X		X		X		X	X							X	X	X	X	X	X								CN12A3+TB+TPCM	14	7	21	
15	Nguyễn Văn In	X	X		X	X		X	X											X		X		X		X			X		TTCM	16	3	19	
16	Nguyễn Thị Hường			X			X			X			X	X		X	X	X			X		X		X	X			X			20		20	
17	Trần Văn Thành										X	X			X				X													GT4+CN11A5	4	16	20
18	Trần Kim Ngọc		X					X							X		X															TTCM	16	3	19
19	Mai Thị Vân					X			X																		X			X		PCT CĐ+ TP	16	3	19
20	Bùi Thị Duy Trinh	X								X											X							X	X				20		20
21	Nguyễn Thủy Hà			X							X					X			X														16		16
22	Phan Thị Ngọc Trân				X		X						X					X														CN 11A3	16	4	20

STT	Họ và Tên	KHỐI 12									KHỐI 11									KHỐI 10											Công tác kiêm nhiệm	Số tiết				
		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11		Đạy	Kiểm nhiệm	Tổng		
23	Nguyễn Lý Thanh Tuyền											X										X		X		X					TTCD	16	1	17		
24	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh												X							X			X		X					CN 10A1	16	4	20			
25	Nguyễn Vương Quốc Luyện	X				X													X										X	TTCM	17	3	20			
26	Huỳnh Thị Oanh								X			X	X					X												TPCM+CN11A8	16	5	21			
27	Võ Thị Thu Nguyệt							X												X	X	X								CN12A7	16	4	20			
28	Nguyễn Thị Mai Phương						X		X													X						X		CN12A8	17	4	21			
29	Đặng Hoàng Duy Thông		X		X						X	X																		CN11A1	17	4	21			
30	Phan Hồ Duy Khương			X																			X	X	X					UV BCH CD	21	1	22			
31	Võ Thị Hương Diễm														X	X										X	X			CN10A9	15	4	19			
32	Lê Thị Uyên																X													HT	5	15	20			
33	Lê Thành Luật				X																X		X		X		X		X	TTCM	18	3	21			
34	Huỳnh Thu Hồ			X				X				X	X	X	X		X																16		16	
35	Nguyễn Thị Thanh Nga	X					X			X	X					X		X												TTCD+CN11A3	15	5	20			
36	Trần Thị Nguyên		X			X			X																X		X		X	CN10A11	18	4	22			
37	Lưu Quốc Việt																	X	X		X		X							PTN+CN11A4+ dạy CN	16	6	22			
38	Nguyễn Thành Lợi			X				X			X									X	X								X	TTCM	15	3	18			
39	Phan Hồng Thẩm	X					X		X						X		X		X														CN11A7	18	4	22
40	Võ Văn Phong				X																	X		X		X		X	X				CN10A5	13	4	17
41	Phan Đăng Khoa		X							X		X		X				X									X						CN11A2	17	4	21
42	Phan Văn Quy					X							X			X						X		X									CN10A6+PTN+TTCD	13	7	20
43	Phan Văn Ly		X		X			X	X		X		X		X	X	X		X														TTCM	20	3	23
44	Trần Mỹ Ngọc	X		X		X	X			X																							TTHĐ+CN12A9	15	6	21
45	Lê Thị Như Quỳnh											X		X				X			X	X	X	X	X	X		X	X				PTN+CN10A2+TTCD	14	7	21
46	Đoàn Long Việt																			X			X					X					GT4 +CN10A4	3	16	19
47	Huỳnh Cẩm Đường						X	X	X	X	X		X		X		X		X														TTCM+2 lớp Nghè	15	3	18
48	Võ Văn Thi																							X		X		X					5 lớp Nghè	18		18
49	Lương Thị Quỳnh Phương											X		X		X		X							X		X		X				TTCD +2 lớp Nghè+CN11A4	13	5	18
	Lưu Quốc Việt	X	X	X	X	X																												5		5
	Trần Mỹ Ngọc																				X	X	X	X	X									5		5
50	Hồ Đắc Khoa					X		X																	X								TTCM+12QP	18	3	21

STT	Họ và Tên	KHỐI 12									KHỐI 11									KHỐI 10											Công tác kiêm nhiệm	Số tiết		
		A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10	A11		Đạy	Kiểm nhiệm	Tổng
51	Phan Nghĩa Thanh Bình				X																							X	X		UV BCH CD+14QP	20	1	21
52	Thân Minh Hoài Nhân			X			X		X						X			X	X					X	X		X			X		20	1	21
53	Lê Thượng Tú	X	X							X	X	X	X	X						X	X	X	X								TTCD	22	0	22
54	Nguyễn Hồng Quý															X	X														TLTN+3QP	7	15	22
55	Nguyễn Lê Hoài Trọng	X	X	X	X	X								X	X	X	X	X									X	X	X	X	PM+NN+TPCM	23	5	28
56	Nguyễn Vũ Huyền Trang						X	X	X	X	X	X	X						X	X	X	X	X	X	X	X					TTCD	26		26

Quốc phòng:		Số tiết
Hồ Đắc Khoa	12A2,12A4,12A6,12A8,12A9,11A1,11A2,11A3,11A5,11A6,11A7, 11A9	12
Nguyễn Hồng Quý	10A9,10A10,10A11	3
Phan Nghĩa Thanh Bình	12A1,12A3,12A5,12A7,11A4, 11A8, 10A1,10A2,10A3,10A4,10A5,10A6,10A7,10A8	14
NGHỀ PT		
Huỳnh Cẩm Đường	11A1, 11A3	6
Võ Văn Thi	11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9	15
Lương Thị Quỳnh Phương	11A2, 11A4	6

Ngày 25 tháng 08 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(đã kí)

Lê Thị Uyên